

GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA.

TS Dương Kiều Linh

Viện Nghiên cứu Xã Hội, TP Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của cả nước. Nơi đây do những yếu tố địa - chính trị, địa - văn hóa mà các hoạt động đều chứa đựng những yếu tố tích cực, nhạy bén, đáp ứng kịp thời những nhu cầu của xã hội.

Nhìn từ lịch sử, hệ thống giáo dục của thành phố đã hình thành những đặc điểm riêng và mang tính chất năng động của một đô thị trung tâm. Từ trước năm 1975, ngoài các trường công, thành phố còn có các trường tư thuộc các quốc gia như Mỹ, Pháp, Trung Quốc... của các tổ chức tôn giáo, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ, và của tư nhân. Nhìn chung trường phổ thông chỉ có 2 loại là trường công và trường tư.

Sau ngày Miền Nam giải phóng, do điều kiện khách quan, đã hình thành ở đây nền giáo dục công lập là chủ đạo, những loại hình khác hầu như còn rất ít và không được quan tâm phát triển, thậm chí còn có quan điểm, đánh giá không thỏa đáng và khách quan về loại hình ngoài công lập. Tuy nhiên, do thực tiễn khách quan và xu thế phát triển của kinh tế - xã hội cùng với sự năng động, kinh nghiệm và quá trình hoạt động, hệ thống ngoài công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tồn tại và phát triển, nhất là từ sau đổi mới đến nay.

Nghị quyết Trung ương 2 về đổi mới công tác giáo dục, Nghị quyết 90 của Đảng cộng sản Việt Nam và Nghị định 73 của Chính phủ về xã hội hóa giáo dục đã tạo nền tảng lý luận cho giáo dục phổ thông ngoài công lập. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động này ngày càng đa dạng về loại hình, phong phú về quy mô và cũng đồng thời đặt ra những vấn đề nóng bỏng do thực tiễn phát triển. Cho đến nay, có thể coi hệ thống giáo dục phổ thông ngoài công lập là các trường bao gồm các hình thức như bán công, công lập tự chủ tài chính, các lớp bán công trong trường công, dân lập, tư thực...¹

¹ Theo luật giáo dục ban hành năm 2005, chỉ còn 2 loại hình trường phổ thông là công lập và tư thực nhưng trên thực tế, các loại hình trường kể trên vẫn còn, đến năm 2007, tại TP.HCM mới có văn bản chỉ đạo chỉ còn loại hình trường công lập tự chủ tài chính (được coi như trường công) không còn tên trường bán công. Với 2

1. Qua thời gian khoảng 20 năm, các trường ngoài công lập từ chỗ không được công nhận đến chỗ thả nổi, theo kiểu cổ vũ chung chung và né tránh khi đánh giá, đã có những quan tâm và tạo điều kiện để các trường phổ thông ngoài công lập hoạt động, nhất là về cơ sở pháp lý. Giáo dục nói chung đang chịu những tác động của nền kinh tế thị trường, hiển nhiên các trường phổ thông ngoài công lập cũng chịu những tác động đó. Thậm chí có thể nói rằng những trường học phổ thông của hệ thống này thể hiện khá rõ những vấn đề của bối cảnh toàn cầu hoá.

Mặt khác, chính bức tranh toàn cảnh của giáo dục phổ thông cũng tạo ra những cách nhìn về lịch sử xã hội và lịch sử văn hóa. Với tính cách là một định chế xã hội và định chế văn hóa, các trường học nằm ngoài hệ thống trường công lập ở một thành phố lớn nhất nước như thành phố Hồ Chí Minh.

Từ đây có thể thấy sự phân tầng xã hội hiện nay, vấn đề quản lý đô thị, tâm lý cư dân đô thị, những khẳng định về tính hữu ích của nền kinh tế nhiều thành phần và những mặt trái của nó, những biến đổi văn hóa xã hội, cũng như vai trò của nhà trường trong xã hội dân sự, cung cấp những cách hiểu về vai trò của các loại hình giáo dục hiện nay. Người dân của thành phố lớn nhất nước có tiềm năng đòi hỏi về kinh tế xã hội thì ở lĩnh vực giáo dục cũng vậy, trong khi ngành chủ quản còn đang lúng túng loay hoay không giải quyết được mâu thuẫn giữa nhu cầu thực tế và khả năng với những đòi hỏi của xã hội với lĩnh vực trường học... thì ở đây đã có nhiều mô hình mới ra đời đáp ứng được thực tế, có lời giải cho bài toán quá tải về nhu cầu của người dân. Chính sự phát triển nở rộ của các trường tư (dù cần quản lý chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh những lệch lạc) thì vẫn cần những khẳng định mạnh hơn về vai trò, tiềm năng của người dân thành phố trong lĩnh vực giáo dục. Khi họ được tự chủ một cách toàn diện, hoạt động trong hành lang pháp lý đầy đủ an toàn và chịu trách nhiệm dân sự như tất cả các hoạt động kinh doanh khác thì rõ ràng các trường tư đã phát triển mạnh.

Tuy nhiên cũng cần xác định đây là lĩnh vực kinh doanh đặc biệt. Lại nằm trong điều kiện của xã hội Việt Nam đang chuyển đổi nên nếu so sánh với các nước phát triển chỉ là tham khảo. Những câu hỏi về giáo dục có phải là hàng hóa, phải chăng ta đang có một thị trường giáo dục mà nhà nước và các cơ quan chức năng hay

loại trường dân lập và tư thục cũng chưa có những minh định trong thực tế, nhiều con dấu vẫn gọi là dân lập... Tháng 12-2007 đã có văn bản hướng dẫn số 234 HD /Bộ GD-ĐT về cách gọi tên trường định rõ cấp học và tên riêng không cần phải xác định loại hình. Vì thế, hiện nay nhìn trên các biển trên trường của gần 50 trường ngoài công lập rất khó phân biệt được đâu là dân lập và tư thục (chú thích của tác giả)

bản thân xã hội chưa công nhận, nếu đúng là như vậy thì nên kinh doanh giáo dục như thế nào, quyền lợi của người dạy và người học có những khác biệt gì trên cách nhìn của lợi ích cộng đồng và phúc lợi xã hội? Mặt khác, môi trường sư phạm, văn hóa học đường của Việt Nam cũng đang biến đổi khi những điều kiện kinh tế xã hội thay đổi...² Đó là những thực tế cần khảo sát và đánh giá cũng như dự báo.

2. Vì vậy, có thể nói trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, cũng như các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, giáo dục cũng đang chịu nhiều tác động mới. Thứ nhất: đầu tư kinh tế khiến cho giáo dục phổ thông ngoài công lập lại càng được khẳng định là một *hàng hóa đặc biệt* (dù người ta vẫn không ngừng tranh cãi) về lĩnh vực giáo dục nói chung). Thứ hai: thành tựu của cách mạng khoa học kỹ thuật, của công nghệ thông tin khiến cho việc lựa chọn trường học của nước ngoài và có yếu tố nước ngoài nở rộ hơn nhiều so với trước đây (từ chỗ chỉ có một vài trường quốc tế - dù tên gọi cũng gây nhiều tranh cãi) thì chỉ trong vòng hơn 10 năm trở lại đã có đến 30 trường với rất nhiều loại hình đa dạng)³. Thứ ba: chính các trường ngoài công lập trở thành đối trọng, thành một tham chiếu cho các trường công lập. Từ thực tế khách quan, đã có những trường tư thục vươn lên trung tâm đào tạo học sinh giỏi, có tỷ lệ đỗ tốt nghiệp phổ thông và đại học cao, có thương hiệu và rất khó vào học đã tạo ra những nhận thức mới về trường tư. Điều mà trước đây không phải trường tư nào cũng làm được và chỉ làm được trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.⁴ Tuy nhiên để thực hiện được điều đó và do thực hiện như vậy mà thực tế lại nảy sinh các vấn đề kinh tế, văn hóa và tâm lý cư dân đô thị khác.

Vì thế giáo dục càng tạo ra những vấn đề nóng bỏng. Dường như toàn xã hội đang tập trung sự chú ý vào các vấn đề của ngành giáo dục đào tạo, với nguyện vọng về một nền giáo dục toàn diện, đáp ứng được những đòi hỏi cấp bách của thời kỳ hội nhập, đổi mới đất nước. Ví dụ: Khi chúng ta vào WTO, trước những cơ hội và thách thức thì từ tháng 11 năm 2006 cũng như nhiều ngành kinh tế xã hội khác, GD-ĐT của thành phố phải tự chuyển mình trong nhiều vấn đề cụ thể, mà trong đó việc

² Chúng tôi rất lưu tâm và đã có một số bình luận về vấn đề này trong tham luận Những biến đổi văn hóa trong nhà trường ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay tại hội thảo khoa học Văn hóa là động lực phát triển trong thời kỳ toàn cầu hóa do Viện Nghiên cứu xã hội tổ chức tháng 12/2007. Ví dụ có nên đặt chuẩn 3 sao, 3 sao của trường phổ thông như các Khách sạn do Sở GD-ĐT TP.HCM đưa ra, hoặc vấn đề chào cờ và sinh hoạt Đoàn, Đội trong các trường Quốc tế...

³ Xin tham khảo các bài viết về các trường của trẻ ở Thành phố HCM hiện nay trên các báo Tuổi Trẻ, Thanh Niên, Sài Gòn Giải Phóng trong tháng 5-tháng 10-2007, Báo mạng Viet Nam Net ngày 30-6-2008.

⁴ Theo báo cáo tổng kết năm học 2007-2008 của Sở GD-ĐT TP. HCM đã có 3 trường DL-TT đạt tỷ lệ 100% thi đậu tốt nghiệp phổ thông trung học, đó là trường Thanh Bình, Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Khuyến, trong đó chỉ tiêu phần đầu của các trường này là 100% học sinh đậu đại học.

nhận thức về tiềm năng cũng như năng lực tổ chức điều hành có hiệu quả hệ thống giáo dục ngoài công lập hiện nay để đạt kết quả, chất lượng cao là quan trọng nhất.

Theo cam kết với WTO, đến năm 2009 Việt Nam, mà trong đó thị trường giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh sẽ đón khoảng trên dưới một trăm tập đoàn đầu tư vào nhiều hệ trường khác nhau... Giáo dục phổ thông là liên thông, ngay cách tiếp thị của hàng trăm cơ sở giáo dục quốc tế và các tổ chức khác nhau ồ ạt vào thành phố đã tạo ra không chỉ trong đời sống giáo dục phổ thông những sinh khí mới mà buộc những người làm giáo dục không thể đứng ngoài cuộc. Trong năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008, toàn thành phố có 100 cuộc triển lãm giới thiệu sản phẩm ở các khách sạn sang trọng và các hội chợ thì lĩnh vực giáo dục đào tạo chiếm hơn 80% , trong đó giới thiệu về du học phổ thông và các trường quốc tế cùng liên kết giáo dục tại chỗ chiếm 70%⁵. Chính việc phát triển mạnh và sự quảng bá những hình ảnh hiện đại, những gọi mời hấp dẫn, những quảng cáo thương hiệu của các đại học nổi tiếng thế giới là yếu tố kích thích các trường phổ thông ngoài công lập phát triển. Và ở hệ thống trường quốc tế thì điều này còn như một tiêu chí để học sinh phải đạt. Có lý do khá ngặt nghèo, học sinh người Việt Nam đã vào học các trường quốc tế ở lớp 12 dù muốn hay không cũng phải chọn con đường du học nước ngoài hoặc tại chỗ (thậm chí đạt bằng cấp do trường nước ngoài công nhận nhưng không thể lấy bằng tốt nghiệp PTTH Việt Nam).⁶ Vì thế những trường đại học có vốn đầu tư 100% nước ngoài phải tính đến cơ sở từ phổ thông ngoài công lập để đón đầu như trường Đại học Tư thục Á Châu (trụ sở đặt ở đường Nguyễn Trọng Tuyển quận Phú Nhuận TP.Hồ Chí Minh, trường được xây dựng theo khuynh hướng đa ngành, tập trung đào tạo sinh viên theo tiêu chuẩn quốc tế và sẽ là trường đại học ngoài công lập đầu tiên của Việt Nam tổ chức giảng dạy và điều hành quản lý hoàn toàn bằng tiếng Anh⁷)... Như vậy, đối với hệ thống giáo dục đào tạo ngoài công lập ở TP Hồ Chí Minh đã thực sự bước vào cuộc chạy đua, cuộc cạnh tranh có tuyên bố và có luật chơi rất cụ thể.

⁵ Tham luận tại hội thảo Toàn cầu hóa văn hóa – Trường Đại học KHXHNV phối hợp cùng Học Viện Quan hệ Quốc tế tháng 7-2008.

⁶ Bởi vì ở loại trường quốc tế loại 1 chỉ dành cho con em người nước ngoài và một số HS Việt Nam học toàn bộ chương trình phổ thông nước ngoài, tiếng Việt và lịch sử chỉ chiếm một phần rất nhỏ, hiển nhiên không thể thi tốt nghiệp PTTH chương trình Việt Nam. Còn loại hình quốc tế học chương trình nửa nước ngoài nửa Việt Nam là một thử thách lớn, liên thông từ lớp 1 đến lớp 12, có thể đậu tốt nghiệp nhưng không có lựa chọn đại học trong nước, mà không phải tất cả đều có khả năng du học để học đại học... như vậy có một số rơi vào dơ dang...(chú thích của tác giả.)

⁷ Công báo-Education-VN Expers cập nhật 17-12-2006.

Nếu xem xét và so sánh một số những cam kết của Việt Nam khi vào WTO chúng ta có nhận xét là cam kết về GD-ĐT là phức tạp và khó khăn, nhiều phụ lục nhất. Trên bình diện chung của ngành GD-ĐT của cả nước, các nhà quản lý GD ngoài công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh cần nhận thức đầy đủ về cơ hội và thách thức. Ví dụ những cam kết về Giáo dục như sau :

Trong số 150 nước thành viên của WTO chỉ có 48 nước có cam kết trong GATS về giáo dục, trong đó có 39 nước cam kết trong lĩnh vực ĐH. Nhiều nước e ngại vấn đề này, trong khi VN đã có những cam kết sau:

Phương thức 1:

Về vấn đề cung ứng xuyên biên giới (xuất nhập khẩu chương trình GD) VN không cam kết mà trước mắt chỉ chủ động lựa chọn những chương trình thích hợp.

Phương thức 2:

Về tiêu thụ ngoài nước (đưa người ra nước ngoài học tập nghiên cứu) VN cam kết không kèm theo điều kiện ràng buộc nào.

Phương thức 3:

Về hiện diện thương mại (Các cơ sở GD của các nước thành viên WTO đến VN) VN cam kết có điều kiện. Trước mắt chỉ cam kết cho các cơ sở GD nước ngoài vào VN hoạt động theo phương thức liên kết đào tạo với trường của VN. Đến năm 2009 mới mở rộng việc cho mở trường có 100% vốn nước ngoài tại VN.

Phương thức 4:

Về hiện diện thể nhân (người nước ngoài vào VN hoạt động trong lĩnh vực GD) VN cam kết nhưng với điều kiện đã quy định trong Nghị định 6 và Nghị định 18 đã ban hành . Theo đó người nước ngoài vào hoạt động GD ở VN phải có trình độ, kinh nghiệm về quản lý , giảng dạy và vào VN trong một thời hạn được xác định cụ thể...⁸

Chính vì vậy, các nhà quản lý GD-ĐT thuộc loại hình ngoài công lập cần nhanh chóng chuyển đổi không chỉ là nhận thức mà còn trong mục tiêu và phương thức đào tạo quản lý, ở tất cả các cấp học. Bởi vì, nhìn đại thể những cơ hội mà Việt Nam có được sau sự kiện WTO là theo nguyên tắc Việt Nam sẽ phải đối xử bình đẳng với tất cả các nước thành viên khi họ muốn vào Việt Nam. Chính các nhà quản lý GD-ĐT của hệ thống này phải có những đối sách hợp lý, nếu không sẽ có thể bị gánh rủi ro. Vì cùng đầu tư vào thị trường giáo dục của thành phố có thể sẽ có những đối tác

⁸ Nguồn: Tài liệu Hội thảo quốc tế : Hội nhập WTO và đổi mới giáo dục, Bộ Giáo dục đào tạo , tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh 5-12-2006

không tốt. Nếu không đảm bảo việc hình thành một hệ thống kiểm định chất lượng GD sẽ rất dễ xảy ra một thị trường chất lượng giả bên cạnh thị trường chất lượng thật, có thể xuất hiện những tổ chức giáo dục chương trình giáo dục lừa đảo người học ...

Trong bối cảnh hội nhập, nhất là ở một nơi sôi động, thị trường giáo dục đầy tiềm năng như TP Hồ Chí Minh các đối tác nước ngoài vào dồn dập nhưng cũng sẽ có hiện tượng chỉ nhắm đến những nhu cầu cầu ở tầm ngắn hạn, trung hạn trong việc đào tạo nhân lực và chỉ quan tâm đến một vài ngành nghề ở một bậc học nào đó. Vì thế nếu các nhà quản lý xuôi theo tác động khách quan mà không nghĩ đến một chiến lược về nguồn nhân lực cho thành phố với những đặc điểm riêng...không bao lâu sẽ xảy ra tình trạng mất cân đối trong cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề, không đáp ứng được nhu cầu về nguồn lực của đô thị Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập ... Thậm chí chênh lệch giàu nghèo sẽ càng rõ nếu các cơ sở đào tạo nhân lực chỉ nhắm vào đối tượng đi học có nhiều tiền, điều này đã diễn ra ở đây khi các sự cố của giáo dục đào tạo có yếu tố nước ngoài trước thời điểm Việt Nam vào WTO.

Hiện tại, các trường học nói chung của Việt Nam dù ở bất kỳ loại hình nào, bản chất kinh tế như thế nào cũng vẫn nằm trong bối cảnh của toàn cầu hóa. Giáo dục phổ thông ngoài công lập cũng vậy, phải đối mặt với rất nhiều vấn đề vì giáo dục là lĩnh vực cam kết có điều kiện, tuy thời gian không gấp như kinh tế xã hội nhưng nếu như cách tư duy cũ, sẽ dễ dàng bị loại ra khỏi cuộc chơi.

Theo chúng tôi, để trụ vững được, trường tư thục phải chấp nhận mọi sự đánh đổi, có thể phải chấp nhận không tăng học phí, thậm chí giảm quy mô để tăng chất lượng (Điều này rất khó trong tình hình giá cả và trong một vài lĩnh vực của quản lý xã hội còn bất cập và thậm chí yếu kém như cơ sở hạ tầng giao thông đô thị, quy hoạch đất đai xây trường ở các khu đô thị mới, phát triển kinh tế xã hội các khu dân cư để giãn dân ra khỏi vùng nội thành...) thì các trường tư muốn phát triển không thể đầu tư vào một số khu vực như trước đây 10 năm. Nếu cứ chăm chăm vào lợi nhuận trong khi chưa hề tạo được danh tiếng thì dễ bị phá sản.⁹ Trong cuộc cạnh tranh này các trường tư của ta có nhiều điều yếu hơn hay là mạnh hơn cũng chưa thể biết được ngay mặc dù trường tư có vốn đầu tư nước ngoài hoặc chỉ có yếu tố nước ngoài hoặc hoàn toàn vốn của các nhà đầu tư trong nước đã có bề dày hoạt động nhiều năm, có thể mạnh hơn là” đá bóng ngay trên sân nhà “nhưng vấn đề là ở chỗ

⁹ Các trường tư thục phải đánh đổi... Báo Thể thao Văn hóa số ra ngày thứ bảy 16-12-2006.

các trường của thành phố có tận dụng được thế mạnh đó không, có tranh thủ được lực lượng hậu thuẫn ủng hộ mình theo kiểu “người Việt dùng hàng Việt” không? Nhất là sự trong vọng ngoại vốn đã có sẵn trong tâm lý tiêu dùng của các cư dân đô thị thành phố Hồ Chí Minh cần được lưu ý trong quan niệm hệ giáo dục cũng là hàng hóa, là thị trường. Chúng tôi cho rằng đây là những thách thức rất lớn cho các nhà quản lý hệ thống trường tư thục dân lập của thành phố hiện nay.

3. Nhìn lại, thời gian qua, thành phố còn khá lúng túng trong việc tìm ra một định hướng phù hợp cho hệ thống giáo dục ngoài công lập. Mặc dù đã có đường lối, các chủ trương, chính sách về giáo dục đào tạo, điều này thể hiện nhận thức ngày càng sâu sắc về chiến lược phát triển con người, thực sự coi *Giáo dục là quốc sách hàng đầu* của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết Trung ương 2 về đổi mới công tác giáo dục, Nghị quyết 90 và Nghị định 73 của Chính phủ về *xã hội hóa giáo dục* và cả Luật Giáo dục mới ban hành... đã tạo nền tảng lý luận cho các hoạt động *giáo dục phổ thông ngoài công lập*.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, một số vấn đề của hệ thống giáo dục phổ thông ngoài công lập lại chưa được làm rõ. Có những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành chức năng, nhưng cũng có những vấn đề thuộc quan điểm, nhận thức về bản chất của hệ thống này. Giáo dục đào tạo vốn được toàn xã hội quan tâm chú ý do tầm quan trọng và chức năng cao cả của nó đối với cuộc sống, nhưng còn được thôi thúc hơn bởi sức mạnh của hệ giá trị dân tộc, tâm thức người Việt Nam, nên đã trở thành các vấn đề xã hội rất nhạy cảm.

Các trường phổ thông ngoài công lập của TP Hồ Chí Minh đã khá phát triển do những điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nó ra đời và vận hành khi thực tế khách quan đòi hỏi và đã đáp ứng phần nào, nhưng sự công nhận của xã hội về vai trò, hiệu quả, những tác dụng và đóng góp của nó còn khá hạn chế, còn chưa thỏa đáng. Trong thời kỳ chuyển đổi từ nền kinh tế bao cấp sang kinh tế thị trường và cách quản lý xã hội từ *nhà nước hóa* sang cách quản lý của *xã hội dân sự* với cách định chế văn hóa giáo dục cụ thể thì tất yếu có những hình thức và tính cách quá độ, và ít nhiều mang tính thử nghiệm, nhưng nhìn chung vấn đề đã tồn tại khá lâu và cần nhanh chóng có sự nhận thức lại để từ đó có các chính sách phát triển và biện pháp quản lý cho phù hợp. Trong cơn bão lốc của toàn cầu hoá, nếu không nhanh chóng có cách nhìn thỏa đáng và các biện pháp thích hợp trong quản lý điều hành và đưa ra những mô hình thích hợp thì chất lượng và quy mô giáo dục đào tạo sẽ không được

đáp ứng, có nguy cơ bị thả nổi nhiều năm mà còn bỏ qua những nhân tố rất tích cực về nguồn lực và tiềm năng đầu tư của người dân vào lĩnh vực này.

Hiện nay, hoạt động của hệ thống giáo dục phổ thông ngoài công lập của thành phố rất đa dạng, phong phú về loại hình, số lượng trường phổ thông ngoài công lập nhiều nhất nước, có quá trình hình thành và phát triển sớm nhất, hoạt động rất sôi nổi vì người dân vốn năng động, tha thiết với sự nghiệp trồng người, có truyền thống dám nghĩ dám làm, có tiềm năng kinh tế, được thúc bởi nguồn tài nguyên nhân văn dồi dào...nhưng từ thực tiễn sôi động này cũng đang đặt ra nhiều vấn đề. Bởi vì, có thể do những cách áp dụng chủ trương *xã hội hóa giáo dục* đang được thực thi khác nhau từ các cơ sở trường lớp, cũng có thể do những chủ trương cụ thể của Sở Giáo dục đào tạo, do nhận thức khác nhau về các biện pháp quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động mà nhiều khi dư luận xã hội không đồng tình, phụ huynh học sinh gặp khó khăn, giáo viên bị phân hóa. Có thể nói, trong khi hệ thống giáo dục phổ thông ngoài công lập đang vận hành theo những điều kiện kinh tế xã hội đang rất cần một hành lang pháp lý chặt chẽ để đạt được hiệu quả mong muốn thì chính bản thân hệ thống trường công, một hệ thống tương như ổn định với tất cả điều kiện vốn có như luật pháp, như quá trình lịch sử, như tâm thức xã hội... thì dường như lại đang xáo trộn, có nhiều biến thái khó hiểu, gây một số nghi ngại cho dư luận xã hội .

Khi đã vào WTO, để đứng vững, các trường dân lập và tư thục phải nhanh chóng chuyển đổi để có thương hiệu- hiệu theo nghĩa chất lượng giáo dục. Và đối với các chủ đầu tư, nếu như trước đây gặp rào cản về pháp lý, xin mở trường còn khó khăn thì nay những đòi hỏi về thủ tục pháp lý đã được cải tiến và giảm bớt khá nhiều. thậm chí là khá thuận lợi. Nhưng hiện nay vẫn cần làm rõ, như vấn đề chủ sở hữu với chủ quản lý một cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập, giữa quy chế quản lý các trường ngoài công lập với nhau, giữa các hình thức chủ sở hữu và quyền lợi kinh tế ... và cả mối quan hệ, những tác động của các trường phổ thông ngoài công lập đã được xác định tên gọi với các trường công...hoặc vấn đề cấp đất để xây dựng trường, vấn đề tìm địa điểm cho các trường phổ thông tư thục ở các cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Trong khi nhu cầu lập trường ở nội thành cao hơn ngoại thành nhưng quỹ đất thành phố có thể cấp lại tập trung ở ngoại thành hoặc các quận ven là chủ yếu thì các nhà đầu tư giáo dục và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục sẽ giải quyết ra sao? Và khi phải cạnh tranh với các nhà đầu tư giáo dục nước ngoài khi họ đấu thầu giá thuê đất cao hơn, giá đền bù đất cao hơn thì liệu

các nhà đầu tư giáo dục của thành phố có cạnh tranh nổi không? Hay chúng ta lại phải chịu cảnh *các trường cá mập nuốt trường tư nhỏ bé yếu thế hơn* như lịch sử đã từng diễn ra tại thành phố Sài Gòn vào những năm 60-70 của thế kỷ trước, chỉ khác trước ở chỗ hiện nay đối thủ cạnh tranh là các tập đoàn trên thế giới.

Đó là chưa kể những vấn đề liên quan đến chất lượng đào tạo và nội dung nhạy cảm mà các nhà quản lý cần nắm bắt kịp thời. Trong đó lực lượng cán bộ quản lý giáo dục dành riêng cho loại hình trường này cũng rất quan trọng. Nếu như trước đây, thành phố Sài Gòn đã có một hệ thống trường tư hoạt động mạnh trong ngành giáo dục, đi đôi là một đội ngũ những chủ trường đầy kinh nghiệm, và cả đội ngũ giám thị chuyên nghiệp được đào tạo bài bản, có mức lương riêng hợp lý và được xã hội công nhận... thì nay đứng trước mạng lưới trường tư được Nhà nước và ngành khuyến khích phát triển và dần dần được xã hội công nhận thì chính đội ngũ quản lý và điều hành cũng phải có kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng. Nhất là khi các đối tác, các nhà đầu tư giáo dục hiện nay là những người nước ngoài vốn có tinh thần và ý thức làm việc chuyên nghiệp và ý thức pháp luật, người ta quản lý và điều hành trường học theo pháp luật chứ ít khi theo các Nghị định như cách làm xưa nay của chúng ta cho nên bản thân các chủ trường tư phải theo kịp và chuyển biến cùng xu thế phát triển hiện tại.

Chúng ta đang mong muốn điều gì ở các trường phổ thông ngoài công lập? Có lẽ là sự phân biệt với trường công về sau này chỉ dành cho các nhà làm lịch sử giáo dục, còn bản thân trường nên tồn tại trong ý thức của người dân là tốt hay chưa tốt? là họ lựa chọn hay không? Lý do gì họ đưa con em vào học... và cùng nhau xây dựng một xã hội bình đẳng về phúc lợi, tốt đẹp để thế hệ sau làm chủ đất nước vững vàng, tự tin trong hội nhập quốc tế. Bởi như đã nói, trong cơn bão lốc của hội nhập kinh tế quốc tế, của toàn cầu hoá trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, giáo dục tạo ra những con người Việt Nam mới phát triển toàn diện, có đủ năng lực, phẩm chất bản lĩnh và trí tuệ đưa đất nước đạt tầm cao mới... chính là mục đích cuối cùng.

Tóm lại, hệ thống giáo dục đào tạo ngoài công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện và bối cảnh mới của nhu cầu giáo dục mũi nhọn chứ không còn ở giai đoạn đại trà và xác định trọng tâm chương trình và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục: “ *Thành phố xây dựng chương trình hành động cho ngành trong những năm tiếp theo, giáo dục thành phố cần vượt chuẩn chung của cả nước, thành phố sẽ có quyết định hợp lý về học phí, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu nhà trường*

để tăng thu nhập giáo viên, nghiên cứu những mô hình trường lớp áp dụng chương trình chuẩn quốc tế về hợp tác giữa nhà nước và tư nhân trong việc phát triển giáo dục, cần động viên cả vốn trí tuệ và công nghệ quản lý của nhiều thành phần khác đầu tư vào giáo dục bằng cách mời tư nhân tham gia quản lý trường của Nhà nước qua hình thức hội đồng quản trị, mời góp vốn điều hành bởi những tập thể tư nhân...thành phố cần chủ động linh hoạt chọn lọc chương trình sách giáo khoa từ chương trình chuẩn của Bộ để xây dựng một chương trình riêng phù hợp với đặc thù của thành phố và hấp dẫn học sinh”¹⁰. Như vậy hệ thống giáo dục ngoài công lập sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn trong định hướng phát triển của ngành và của thành phố trong bối cảnh toàn cầu và hội nhập/

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Địa chí Thành phố Hồ Chí Minh – Tập 3 Văn hóa xã hội, Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng chủ biên, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh năm 1985.
2. Lịch sử Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Hữu Nhựt chủ biên, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh năm 1999
3. Tạp chí Tia Sáng số tháng 12-2006, tháng 1-2007, số 4-2008
4. Các báo Sài Gòn Giải phóng, Tuổi trẻ, Thanh Niên, Người Lao Động, Thể thao văn hoá...
5. Các báo cáo của Sở GD-ĐT TP.HCM : Báo cáo tổng kết và hội nghị chuyên đề từ năm 2000-2008.
6. Đề tài khoa học cấp Viện (Viện Nghiên cứu Xã hội TP.HCM) đã nghiệm thu năm 2007: *Hệ thống giáo dục ngoài công lập ở TP.HCM hiện nay, thực trạng và xu hướng phát triển*, chủ nhiệm TS Dương Kiều Linh

¹⁰ Nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục phổ thông: Tâm huyết nhiều nhưng vẫn chờ giải pháp - Báo Thanh niên số ra ngày thứ bảy 16-12-2006.